TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 196 /2018/HSST
Ngày: 23 /5 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Âu Văn Hồ
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hồng Phúc
2. Ông Phạm Lành

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Hà Thị Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 171/2018/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 187/2018/QĐXXST-HS ngày 09/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Bá S, tên gọi khác: không, sinh ngày 16/10/1994; ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm M, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Bá V và bà Lương Thị T; vợ con: chưa có; tiền sự: không

Tiền án:03. Tại Bản án số: 201/2011/HSST ngày 21/10/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đ Anh, Thành phố Hà Nội xử phạt 5 năm 6 tháng tù giam về tội "Cướp tài sản". Tại Bản án số: 84/2014/HSST ngày 30/12/2012 của Tòa án nhân dân huyệnY, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Tại Bản án số: 101/2016/HSST ngày 07/4/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 20 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giam tại trại giam công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 23/01/2018; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phạm Tuân T, sinh năm 1991 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 13, phường Đ, Thành phố T
Người làm chứng:
1. Đào Anh D, sinh năm 1990 (có mặt)
Địa chỉ: Xóm M, xã L, Thành phố T
2. Hà Minh Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 24, phường P, Thành phố T
3. Lê Bá Gsinh năm 1993(có mặt)

Địa chỉ:Xóm M xã P, huyện Đ, tỉnh T

4. Bạc Cầm N, sinh năm 1985(vắng mặt)

Địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Đ

5. Lò Văn S, sinh năm 1990(vắng mặt)

Địa chỉ: Xã Mn, huyện T, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vụ thứ nhất: Lê Bá S là phụ xây đang xây dựng công trình nhà ông Lương Văn Tuấn ở khu dân cư số 3, tổ 6, phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Khoảng 20 giờ ngày 16/01/2018, S ở lại lán xây dựng một mình, mọi người làm cùng đều đi chơi hết thì S nhìn thấy 01 chiếc máy hàn điện tử, loại máy xách tay, màu xanh lục được cất ở gầm giường kê cạnh cửa ra vào của lán (sau xác định đó là tài sản của anh Phạm Tuân T là cai xây dựng công trình nhà ông Tuấn mà S đang làm cùng). Anh T mua chiếc máy hàn này từ tháng 9/2017 để phục vụ cho việc xây dựng công trình. Lợi dụng khi không có người quản lý tài sản, S đã lấy chiếc máy hàn đó mang đi cất giấu ở 01 bụi cây cách công trình khoảng 1km. Sau đó S về lán ngủ. Khoảng 8 giờ ngày 17/01/2018, S một mình đi đến nơi đã cất giấu chiếc máy hàn đó, lấy chiếc máy hàn mang đi bán. S đã bán chiếc máy đó cho một người đàn ông thu mua đồng nát rong không quen biết được 900.000đồng. Sau đó S đi về lán xây dựng như bình thường. Số tiền có được S đã ăn tiêu hết.

Tại kết luận số 35/HĐ ĐGTS ngày 05/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tài sản có giá trị 2.400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 20/01/2018, Lê Bá S đang ở công trình xây dựng nhà ông Tuấn ở khu dân cư số 3, tổ 6, phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên thì S thấy anh T đang ngủ trưa tại giường ở tầng 2 của công trình cùng anh Lê Bá Giang là người làm thợ xây cùng S và anh T. Tại khu vực đầu giường, giữa anh T và anh Giang có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OUKITEL màu đen, trắng (sau xác định là tài sản của anh T). Do không có tiền tiêu xài nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại đó của anh T mang đi bán. Lợi dụng lúc anh T và anh Giang đang ngủ, S đi lại gần rồi dùng tay lấy chiếc điện thoại đó cho vào túi quần S đang mặc. Sau đó, S mang chiếc điện thoại đó đi bán. Nhưng trên đường đi S kiểm tra chiếc điện thoại thì thấy điện thoại cài mật khẩu khóa màn hình, không mở ra được nên S chưa bán được chiếc điện thoại đó. Ngay sau đó, S mang chiếc điện thoại đến quầy sửa chữa điện thoại "Viet teen" ở tổ 4, phường Hoàng Văn Thụ, Tp Thái Nguyên do anh Đào Anh D làm chủ để thuê anh D mở khóa bàn phím và chạy lại phần mềm. Do anh D bận việc phải đi nên S đã để chiếc điện thoại lại quầy của anh D để hôm sau ra lấy. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, sau khi S biết anh T đã trình báo Công an về việc bị mất điện thoại, S thấy hối hận về hành vi trộm cắp của mình nên đã thú nhận với anh T về việc S đã trộm cắp điện thoại của anh T và hứa hôm sau sẽ trả lại anh T chiếc điện thoại đó. Khoảng 9 giờ ngày 21/01/2018, S cùng anh T đi lấy chiếc điện thoại trả cho anh T. Trên đường đi, S bảo anh T đến khu vực cổng

trường Đại học Nông lâm Thái Nguyên thuộc tổ 10, xã Quyết Thắng, Tp Thái Nguyên ngồi đợi để S một mình đi lấy điện thoại. S một mình đi đến quầy của anh D để xin lại chiếc điện thoại mà hôm trước S gửi lại.Anh D đã mở khóa theo yêu cầu của S nhưng chưa chạy phần mềm vì anh D không có tài khoản Google. Nhưng do S không có nhu cầu nữa nên anh D cũng không lấy tiền công của S. Sau khi lấy được chiếc điện thoại, S mang đến quán nước nơi anh T đang ngồi đợi để trả lại cho anh T. Sau khi S đưa điện thoại cho anh T, S có yêu cầu anh T đưa cho số tiền 3.500.000đồng để chuộc lại chiếc điện thoại nhưng anh T không đồng ý. Ngay lúc đó tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tại khu vực đó phát hiện nên đã lập biên bản sự việc và đưa S về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên để giải quyết.

Tại kết luận số 21/HĐ ĐGTS ngày 22/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OUKITEL, K 10.000 PTO, vỏ màu đen, bên trong có 01 sim Viettel 4G,Seri sim 8984020001 0523621209, số IMEI 359316080472399, 35916080472007, điện thoại hoạt động bình thường đã qua sử dụng có giá trị 4.200.000đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Bá S đã khai nhận toàn bộ hành vi như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc máy hàn điện tử nhãn hiệu Camry 250, màu xanh lục, máy hoạt động bình thường đã qua sử dụng hiện không thu hồi được. 01 chiếc điện thoại di động OUKITEL, K 10.000 PTO, vỏ màu đen, bên trong có 01 sim Viettel 4G,Seri sim 8984020001 0523621209, số IMEI 359316080472399, 35916080472007, điện thoại hoạt động bình thường, đã qua sử dụng hiện đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu là anh Phạm Tuân T quản lý, sử dụng. Anh T không yêu cầu bồi thường tài sản.

Tại bản cáo trạng số 176/CT-VKSTPTN, ngày 10/04/2018, VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Lê Bá S về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Bá S khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 176/CT-VKSTPTN, ngày 10/04/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Bá S phạm tội " Trộm cắp tài sản";

Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Lê Bá S từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T không yêu cầu.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung: Lê Bá S là đối tượng đã có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" trong thời gian từ 16/01/2018 đến ngày 20/01/2018, khi bị cáo S đang làm phụ xây dựng tại công trình xây dựng nhà ông Lương Văn Tuấn ở khu dân cư số 3, tổ 6, phường Quang Trung, Tp Thái Nguyên, bị cáo S đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Phạm Tuân T là cai xây dựng mà S đang cùng làm, tài sản trộm cắp gồm: 01 chiếc máy hàn điện tử nhãn hiệu Camry 250, màu xanh lục, máy hoạt động bình thường đã qua sử dụng hiện không thu hồi được. 01 chiếc điện thoại di động OUKITEL, K 10.000 PTO, vỏ màu đen, bên trong có 01 sim Viettel 4G,Seri sim 8984020001 0523621209, số IMEI 359316080472399, 35916080472007. Tổng giá trị theo Kết luận định giá tài sản là 6.400.000đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, định khung theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 5.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...

2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 đến 07 năm:

g) Tái phạm nguy hiểm"

[3] Bản cáo trạng số 176/CT-VKSTPTN, ngày 10/04/2018 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố Lê Bá S theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại cơ quan, đơn vị.

[5] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: bị cáo là người có nhân thân xấu, bởi lẽ kể từ năm 2011 đến năm 2016 bị cáo đã ba lần bị Tòa án xét xử về tội "Cướp tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Sau khi cải tạo trở về địa phương bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, do vậy cần có mức án nghiêm khắc phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện khắc phuc hậu quả; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 hình. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015

Đối với anh Đào Văn D là người mở khóa chiếc điện thoại do bị cáo S trộm cắp mà có, nhưng anh D không biết đó là tài sản trộm cắp nên cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý đối với anh D là có căn cứ.

Đối với hành vi S yêu cầu anh T đưa cho 3.500.000đ để chuộc chiếc điện thoại. Xét thấy anh T không bị đe dọa nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không xem xét xử lý là có căn cứ.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Bá S phạm tội: "Trộm cắp tài sản"

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự ;

1/ Xử phạt Lê Bá S 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*. Thời hạn tù tính từ ngày **23/01/2018.**

Tạm giam bị cáo Lê Bá S 45 (Bốn mươi năm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

3/Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 về án phí, lệ phí;

Buộc bị cáo Lê Bá S phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Âu Văn Hồ